

UBND XÃ BẢO HÀ
TRƯỜNG MN CAM CỌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 255 /KH-MN

Bảo Hà, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030**

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. Các văn bản căn cứ để xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt chiến lược phát triển Giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;

Căn cứ Quyết định số 1124/2025/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình GDMN;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 01/8/2025 của Đảng bộ xã Bảo Hà, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bảo Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết đại hội chi bộ trường Mầm non Cam Cọn Khóa V, nhiệm kỳ 2025-2027 ngày 21/02/2025;

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường.

II. Giới thiệu chung về nhà trường

Trường Mầm non Cam Cọn, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai là một trường thuộc xã vùng II của xã. Trường được tách ra từ Trường Tiểu học số 1 Cam Cọn theo Quyết định 546/QĐ-UBND ngày 25/8/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên. Tháng 8/2016 Trường MG Cam Cọn được đổi tên thành trường MN Cam Cọn theo quyết định số 2819/QĐ-UBND huyện ngày 10/8/2016. Nhà trường bao gồm 01 điểm trường chính đặt tại thôn Tân Tiến Năm học 2023 -2024 nhà trường có 7 điểm trường lẻ xóa 1 điểm trường Cam 2 bàn giao mặt bằng cho dự án sân bay đưa học về Trung Tâm. Năm học 2024-2025 còn 6 điểm trường lẻ xóa điểm trường Cam 4 đưa học về Trung Tâm. Năm học 2025-2026 xóa điểm

trường Bông 2 đưa học sinh về học tại điểm trường Tân Thành đến nay nhà trường còn 05 điểm trường lẻ: Ly 1,2; Tân Thành, Cam 1; Cam 3; Hồng Cam. Hiện nay, toàn trường có tổng diện tích là 10.039m² bình quân 33,5 m²/trẻ.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành của xã Bảo Hà; sự đồng thuận của phụ huynh, nhân dân đã góp phần nâng cao công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, huy động trẻ ra lớp; xây dựng và tu sửa trường, lớp học tạo điều kiện thuận lợi cho trường thực hiện tốt nhiệm vụ các năm học. Trong giai đoạn 2020-2025, nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt được những mục tiêu đặt ra. Tháng 01/2021 nhà trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1. Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến (năm học 2020-2021, 2023-2024, 2024-2025). Trong đó năm học 2020-2021 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

B. PHẦN NỘI DUNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

* Về số lượng nhóm lớp, trẻ em:

TT	Khối	Tổng số nhóm, lớp	Nhóm, lớp ghép 2 độ tuổi	Nhóm, lớp ghép 3 độ tuổi	Nhóm, lớp ghép 4 độ tuổi	Trẻ em				Ghi chú
						Tổng số	Nữ	Dân tộc		
								Tổng	Nữ	
	Nhà trẻ									
	24- 36 tháng)	2				80	28	62	22	
	Mẫu giáo									
	5 tuổi	5		1	3	73	35	56	30	
	4 tuổi	3	1		1	82	35	60	25	
	3 tuổi	2	1			65	25	47	21	
	Cộng	12	2	1	4	300	123	225	98	

* Về đội ngũ:

TT	Vị trí việc làm	Số người		Dân tộc		Trình độ chuyên môn					Tiêu chuẩn Chức danh NN					Ghi chú
		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ CM khác	Chứng chỉ tiếng Anh	Chứng chỉ tin học	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
I	CBQL	3	3	1	1		3	0	0	0	1	3	1	2	2	
	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1		
	Phó Hiệu trưởng	2	2	1	1	0	0	0	0	0	1	2	1	1		
II	Giáo viên	24	24	10	10		17	7	0	0	5	22	3	19	2	
1	Nhà trẻ	4	4	1	1	0	4	0	0	0	0	2	0	2	2	
2	Mẫu giáo	20	20	9	9	0	13	7	0	0	5	20	3	17	0	
III	Nhân viên	10	9	3	3		1		1		2					
1	Văn thư	1	1				1					1				
2	Kế toán															Cộng quản
4	Y tế	1	1	1	1				1		1	1				
5	Bảo vệ	1														Chưa qua ĐT
6	Nấu ăn	7	7	2	2											Chưa qua ĐT
Tổng cộng		37	36	15	15	0	21	7	1	0	6	27	4	21	2	

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tính đến thời điểm 8/2025

TT	Danh mục	Số lượng	Thời gian sử dụng			Đánh giá sơ bộ về chất lượng	Ghi chú	
			Dưới 05 năm	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	Từ 10 năm đến dưới 15 năm			Từ 15 năm trở lên
1	Phòng học	12		5	7		12 đảm bảo	05 đã xuống cấp
2	Khu vệ sinh	9	1	3	5		Đảm bảo	
3	Văn phòng trường	1		1				01 đã bị xuống cấp
4	Phòng hiệu trưởng	1		1			Đảm bảo	
5	Phòng phó hiệu trưởng	2		2			Đảm bảo	01 đã bị xuống cấp
6	Công trình vệ sinh cho CBQL, GV	1		1			Đảm bảo	
7	Đồ chơi trong lớp, ngoài trời	36	23	13			36 đảm bảo	
8	Máy tính	8	5	1	2		06 đảm bảo	02 không đảm bảo
9	Máy chiếu	1		1			Đảm bảo	
10	Bàn, ghế	180	70	110			Đảm bảo	
11	Khu để xe cho GV, HS	6		6			06 đảm bảo	

* Chất lượng đội ngũ và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em trong giai đoạn 2020-2025.

- Về chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV: Đảm bảo về số lượng, chất lượng để tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Năm học	Tổng số CBQL, GV, NV	Trình độ					Xếp loại chuyên môn giáo viên			Xếp loại theo chuẩn NN		Xếp loại viên chức				Kết quả thi đua	
		Th.S	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ CM khác	Giỏi, Khá	TB	Chưa đạt	Mức đạt trở lên	Không đạt	H T X S N V	H T T N V	H T N V	Không HTNV	CS TĐ CCS	LĐTT
2020 - 2021	30		15	9	6		25			30		14	16				
2021 - 2022	30		18	9	3		23	2		30		14	14	2			
2022 - 2023	30		19	8	3		25			30		16	14				
2023 - 2024	30		19	8	3		25			30		7	23			4	17
2024 - 2025	29		20	7	2		22	2		29		4	23	2		4	17

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục

Năm học	Tổng số nhóm, lớp	Tổng số trẻ em	Trẻ suy dinh dưỡng							Chất lượng giáo dục trẻ							Ghi chú
			Trẻ được cân, đo	Nhẹ cân		Thấp còi		Trẻ béo phì		Trẻ được theo dõi đánh giá	Trẻ đạt yêu cầu		Trẻ chưa đạt yêu cầu		Trẻ 5 tuổi hoàn thành		
				Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ		Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	
2020-2021	14	339	339	22	6,5	39	11,5	7	2,1	339	339	100			113	100	
2021-2022	13	312	312	11	3,5	16	5,1	6	1,9	312	312	100			98	100	
2022-2023	13	315	315	19	6	35	11,1	3	1	314	309	98,4	5	1,6	93	100	01 trẻ K T
2023-2024	13	298	298	29	9,7	49	16,4	1	0,3	298	294	98,7	4	1,3	79	100	
2024-2025	13	299	299	20	6,7	45	15,1	2	0,7	296	295	99,7	1	0,3	102	100	03 trẻ K T

2. Đánh giá về môi trường bên trong

a) Mặt mạnh: Ban giám hiệu Trường Mầm non Cam Cạn có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên, phụ huynh và nhân dân địa phương tin nhiệm; có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tổ chức tốt và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của Nhà nước.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên 29/29 đạt 100% theo Luật Giáo dục năm 2019. Trong đó trên chuẩn: 16/31 đạt 51,6%. Giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh 6/7 tham gia đạt 85,7%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 98% trẻ được đánh giá xếp loại đạt về các mặt phát triển theo quy định của Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng và chiều cao: 3-7%.

Chất lượng giáo dục: Trẻ đạt yêu cầu các lĩnh vực giáo dục từ 98% trở lên; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGD MN cho trẻ 5 tuổi và bàn giao cho trường tiểu học. Chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS”: Trẻ Nghe-nói-giao tiếp tương đối mạch lạc đạt 97% trở lên.

Về cơ sở vật chất: Phòng học đảm bảo theo quy định, đảm bảo các điều kiện tối thiểu trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

b) Mặt yếu

Ban giám hiệu kiêm nhiệm công tác ban Chi ủy nên công việc đôi khi còn chông chéo. Có đánh giá chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ.

Một số giáo viên còn chậm đổi mới trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Việc tiếp cận, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa linh hoạt thiếu sự sáng tạo.

Về huy động trẻ ra lớp: Tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi ra lớp còn chưa đạt 100% so với kế hoạch.

Về cơ sở vật chất: Nhà trường còn thiếu một số phòng như sau: Phòng GDTC; phòng họp; phòng chuyên môn; phòng tin học; phòng ngoại ngữ; phòng thư viện; nhà kho; kho bếp. Các phòng của điểm trường Trung Tâm đang bị xuống cấp do bị ảnh hưởng cơn bão Yagy. 04 lớp chưa đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu. Nguồn nước sử dụng tại điểm trường chủ yếu là mua của nhà dân không ổn định lâu dài.

3. Môi trường bên ngoài

a) Cơ hội

Trong những năm qua công tác giáo dục trên địa bàn xã đã có những bước phát triển mạnh mẽ, có những tác động không nhỏ đến ý thức trách nhiệm của cha mẹ trẻ với nhà trường; sự quan tâm vào cuộc của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng phát triển đúng đắn, phù hợp xu thế về công tác giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ nhà giáo trẻ, nhiệt tình tham gia các hoạt động, tích cực học hỏi chuyên môn, đổi mới, sáng tạo.

Cuộc cách mạng 4.0, hội nhập quốc tế mở ra nhiều cơ hội cho cán bộ, giáo viên tự học tập bồi dưỡng, khai thác, tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại trên các ứng dụng internet.

b) Thách thức

Mặt bằng dân trí thấp, kinh tế các hộ gia đình còn gặp nhiều khó khăn; nhận thức về công tác giáo dục trong một bộ phận phụ huynh còn bất cập, thiếu tính phối hợp; học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và khó khăn chiếm tỷ lệ cao. Tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi ra lớp chưa đạt 100%.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đòi hỏi cần phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ và khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

4. Các vấn đề chiến lược

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đáp ứng được với xu thế đổi mới và hội nhập giáo dục

Duy trì tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp từ 30-35%; phấn đấu huy động trẻ 3 tuổi ra lớp đạt 100%.

Duy trì trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào năm 2026.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra để khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học chuyên cần nhất là trẻ 3-5 tuổi; Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4, 5 tuổi; phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo vào năm 2027.

Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm thực hiện tốt chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng DTTS” phù hợp với tình hình thực tế tại từng điểm trường.

Từ đặc điểm tình hình trên trường Mầm non Cam Cọn, xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 kiểm định chất lượng mức độ 2.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Nuôi dưỡng tình yêu thương, khám phá và phát triển toàn diện cho trẻ trong môi trường an toàn, thân thiện và sáng tạo.

2. Tâm nhìn

Xây dựng nhà trường trở thành một ngôi trường giáo dục hạnh phúc, uy tín, và đạt chuẩn, nơi trẻ phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất tự tin và sẵn sàng hội nhập

3. Giá trị cốt lõi

Yêu thương – Tôn trọng – Trách nhiệm – Sáng tạo – Hợp tác, làm nền tảng cho mọi hoạt động giáo dục và phát triển nhân cách trẻ. Xây dựng một cộng đồng giáo dục đồng lòng và hỗ trợ lẫn nhau.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Dự báo tình hình trong giai đoạn 2025-2030

- Về trẻ em

T T	Năm học	Tổng số nhóm, lớp	Tổng số trẻ em	Số lượng nhóm, lớp, trẻ em theo Khối												Ghi chú
				Khối Nhà trẻ			Khối mẫu giáo 3 tuổi			Khối mẫu giáo 4 tuổi			Khối mẫu giáo 5 tuổi			
				Số nhóm	Trong đó nhóm ghép	Số trẻ em	Số lớp	Trong đó lớp ghép	Số trẻ em	Số lớp	Trong đó lớp ghép	Số trẻ em	Số lớp	Trong đó lớp ghép	Số trẻ em	
1	2025 - 2026	12	300	2		80	2	1	65	3	2	82	5	4	73	
2	2026 - 2027	12	318	1		73	4	2	96	2	1	66	5	4	83	
3	2027 - 2028	12	339	2		67	2	1	80	3	2	96	5	4	66	
4	2028 - 2029	12	331	2		66	2	1	78	3	2	81	5	4	96	
5	2029 - 2030	12	310	2		69	2	1	80	3	2	78	5	4	81	

- Về đội ngũ

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu về đội ngũ theo từng năm học														
		2025 - 2026			2026 - 2027			2027 - 2028			2028 - 2029			2029 - 2030		
		Tổng	Trình độ trên chuẩn	Trình độ đạt chuẩn	Tổng	Trình độ trên chuẩn	Trình độ đạt chuẩn	Tổng	Trình độ trên chuẩn	Trình độ đạt chuẩn	Tổng	Trình độ trên chuẩn	Trình độ đạt chuẩn	Tổng	Trình độ trên chuẩn	Trình độ đạt chuẩn
I	CBQL	3	3		3	3		3	3		3	3		3	3	
1	Hiệu trưởng	1	1		1	1		1	1		1	1		1	1	
2	Phó Hiệu trưởng	2	2		2	2		2	2		2	2		2	2	
II	Giáo viên	24	17	7	24	18	6	24	19	5	24	19	5	24	24	
1	<i>Nhà trẻ</i>	4	4		2	2		2	2		2	1	1	2	2	
2	<i>Mẫu giáo</i>	20	13	7	22	16	6	22	17	5	22	18	4	22	22	
3	<i>GV chuyên biệt</i>													2	2	
3.1	Tiếng Anh													1	1	
3.2	Tin học													1	1	
III	Nhân viên	10	1	1	10	1	1	9	1	1	9	1	1	11	3	8
1	Văn thư	1	1		1	1		1	1		1	1		1	1	
2	Y tế	1		1	1		1	1		1	1		1	1	1	
3	Thủ quỹ													1		1
4	Kế toán													1	1	
5	Bảo vệ	1			1			1			1			1		1
6	Cấp dưỡng	7			7			6			6			6		6
Tổng cộng		37	21	8	37	22	7	36	23	6	36	23	6	38	30	8

- Nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

TT	Danh mục	Số lượng	Nhu cầu (ghi rõ theo năm học)				Ghi chú
			Sửa chữa	Bổ sung	Làm mới	Thay thế	
1	Phòng học	8	2025-2026				Trung Tâm; Tân Thành; Cam 1; Cam 3A; Hồng Cam
2	Phòng tin học, ngoại ngữ	1			2026-2027		Trung Tâm
3	Phòng thư viện	1			2025-2026		Trung Tâm
4	Hội trường đa năng	11			2026-2027		Trung Tâm
5	Phòng họp	1			2026-2027		Trung Tâm
6	Bếp nấu ăn	0					
7	Kho bếp	1			2026-2027		Trung Tâm
8	Nhà kho				2026-2027		Trung Tâm
9	Thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp	6		2026-2027			
10	Đồ chơi ngoài trời	5		2029-2030			
11	Máy tính	15			2028-2029		Trung Tâm
12	Máy chiếu	0					
13	Khung cảm ứng	3		2026-2027			Trung Tâm

2. Các mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường tiên tiến. Duy trì lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 kiểm định chất lượng mức độ 2 vào năm 2026.

b) Mục tiêu cụ thể

*** Mục tiêu 1: Quy mô mạng lưới trường, lớp tỷ lệ huy động trẻ em:**

Huy động trẻ 0-5 tuổi ra lớp tăng: Trẻ 0-2 tuổi đạt 32-34% (tăng 4% so với giai đoạn 2015-2020); trẻ 3, 4, 5 tuổi ra lớp đạt trên 98% (tăng 2% so với giai đoạn 2015-2020), riêng trẻ 4 tuổi và 5 tuổi đạt 100%.

Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi và 5 tuổi. Phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho mẫu giáo vào năm 2027.

*** Mục tiêu 2: Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:**

Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Hằng năm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh 5-8%, thấp còi 3-5% và không chế trẻ thừa cân, béo phì so với đầu năm.

Chất lượng giáo dục:

100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực (GD thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH. Hằng năm 98-99% trở lên trẻ đạt 70% chỉ số, riêng trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%, trên 98% trẻ dân tộc thiểu số nghe, hiểu, nói mạch lạc tiếng Việt.

*** Mục tiêu 3: Đội ngũ**

Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục. Đến năm 2030 phấn đấu 100% giáo viên đạt trình độ đại học.

100% CBGV, NV có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo và bị kỷ luật. 100% GV thực hiện ứng dụng CNTT hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phấn đấu về chuyên môn, Chuẩn nghề nghiệp hàng năm như sau:

Về chuyên môn: 90% trở lên giáo viên có chuyên môn khá, giỏi.

Chuẩn nghề nghiệp: 90% đạt chuẩn nghề nghiệp loại khá trở lên.

Đánh giá, phân xếp loại viên chức: 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 80-90%; giáo viên dạy giỏi cấp xã đạt 30-45%; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 5-10%.

Danh hiệu thi đua cá nhân hằng năm: Chiến sĩ thi đua cơ sở 20%, lao động tiên tiến từ 70-75%. Tập thể: Đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên; phần đầu được tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Phần đầu đảng viên đạt 80-85%. Chi bộ luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

100% nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ hoặc có bằng sơ cấp nấu ăn.

*** Mục tiêu 4: Cơ sở vật chất**

Sửa chữa tại các phòng chức năng và phòng học tại điểm trường Trung Tâm. Xây dựng thêm phòng chức năng: 01 phòng tin học, ngoại ngữ; 01 phòng thư viện; 01 phòng giáo dục thể chất, 01 nhà đa năng, 01 phòng họp, 01 nhà kho; 01 kho bếp.

Bổ sung đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời: 12 lớp. Phương tiện thông minh hiện đại: 15 máy vi tính cho học sinh, 03 khung cảm ứng.

Hàng năm sửa chữa, cải tạo phòng học kiên cố, bán kiên cố, các công trình phụ trợ; bổ xung thiết bị đồ chơi ngoài trời; Phần đầu đến năm 2030: 100% các lớp có đủ các loại thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

6/6 điểm trường có nguồn nước sinh hoạt riêng đảm bảo vệ sinh.

*** Mục tiêu 5:** Phần đầu duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 kiểm định chất lượng cấp độ 2.

*** Mục tiêu 6: Công tác hội nhập:**

CBQL, GV có chứng chỉ, giao tiếp cơ bản ngoại ngữ từ 8-10 đồng chí, tin học đạt từ 27-29 đồng chí.

100% giáo viên tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: Ứng dụng phương pháp Steam và các hoạt động giáo dục trẻ.

Phần đầu tại điểm trường Trung Tâm: Hoạt động trẻ làm quen với tiếng Anh: 100% trẻ 5 tuổi; 100% trẻ 4-5 tuổi được làm quen tin học.

CBQL, GV, NV sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, xây dựng KHGD và tổ chức hoạt động giáo dục: Phần mềm quản lý văn bản, kế toán, cơ sở dữ liệu, quản lý KHGD, phần mềm trò chơi; Phần mềm quản lý ăn bán trú... phù hợp với nhiệm vụ được giao đạt 90-100%.

*** Mục tiêu 7: Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội**

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tham mưu, tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức trong nhân dân về giáo dục mầm non

Tham mưu với UBND xã Bảo Hà chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng thôn bản làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Nhà trường tăng cường sự phối hợp với đoàn thể (đoàn thanh niên, Hội phụ nữ), Trưởng thôn bản tổ chức tuyên truyền kiến thức, kỹ năng nuôi con khỏe, dạy con ngoan vào các buổi họp thôn, họp lớp,...

Tham mưu, phối hợp với công an xã, công an viên thôn bản để đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Tham mưu phối hợp với trạm y tế xã để thăm khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/ năm, kiểm tra an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh: thủy đậu, tay chân miệng, sởi...

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của chi ủy chi bộ và nhà trường. Đẩy mạnh giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống, lòng yêu nghề mến trẻ, tinh thần trách nhiệm trong công việc cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

2. Quy mô mạng lưới trường, lớp tỷ lệ huy động trẻ em

Hàng năm, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục bám sát vào quy mô dân số của địa phương. Phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể của xã và hệ thống chính trị của thôn bản vận động trẻ ra lớp hàng năm đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch được giao đặc biệt là đối với trẻ 2,3 tuổi.

Tiếp tục tổ chức các lớp ghép 2, 3, 4 độ tuổi để tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp.

Thực hiện tốt công tác điều tra số liệu phổ cập GDMN nhất là đối với trẻ mới sinh là cơ sở quan trọng để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm.

Cho giáo viên cam kết thi đua với nhà trường về duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ đi học chuyên cần gắn việc duy trì số lượng và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần để thực hiện các đợt thi đua trong năm học và đánh giá xếp loại cuối năm.

3. Phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ CBGVNV có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập cho các giáo viên trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học. Hàng năm chỉ đạo giáo viên có sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 80% và thành thạo linh hoạt đạt 100% vào năm 2030.

Phát triển các phương pháp dạy học hiện đại: Ứng dụng phương pháp Steam vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; yêu cầu giáo viên thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp và ứng dụng phương pháp Steam trong các hoạt động giáo dục trẻ. 100% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm

non; khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên học ngoại ngữ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện cuộc vận động toàn trường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Tăng cường kiểm tra về đổi mới phương pháp dạy học. Đảm bảo đến năm 2030 có 100% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các phương pháp chăm sóc giáo dục đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên tham gia học nâng cao trình độ đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; học lớp trung cấp lý luận chính trị theo Quyết định của UBND huyện.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi

Tham mưu với UBND xã đề nghị mở rộng diện tích đất tại thôn Cam 3; Sửa chữa cơ sở vật chất tại các điểm trường Tân Thành; Ly; Hồng Cam; Cam 1; Cam 3. Đề nghị tỉnh đầu tư xây dựng một số hạng mục có dự toán kinh phí lớn như: Xây dựng thêm phòng chức năng: 01 phòng tin học, ngoại ngữ; 01 phòng thư viện; 01 phòng giáo dục thể chất, 01 nhà đa năng, 01 phòng họp, 01 nhà kho; 01 kho bếp. Đảm bảo theo đúng Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Tăng cường huy động các nguồn xã hội hóa giáo dục để thực hiện bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, sửa chữa nhỏ ở 06 điểm trường, xây dựng mô hình xây khu vườn cổ tích, cải tạo các khu vui chơi khám phá, trải nghiệm cho trẻ hoạt động và khoan giếng cho 03 điểm trường.

Huy động các nguồn lực bổ sung đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho 06 điểm trường.

5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý thông qua sử dụng các phần mềm, giao dịch điện tử... Giảm bớt thủ tục hành chính trong công tác điều hành quản lý của Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể như: Hạn chế các buổi hội họp, triển khai văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên qua hộp thư điện tử; bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực của từng cá nhân; tạo điều kiện cho những giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tham gia học tập các lớp nâng chuẩn trong từng năm học. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, ý thức trách nhiệm trong thực hiện các công việc.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thực hiện bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ năng sư phạm, dự giờ thông qua sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; thông qua các tiết học kết nối với trường bạn. Nâng cao công tác tự bồi dưỡng các phương pháp dạy học tiên tiến của giáo viên.

Đổi mới công tác tham mưu với chính quyền địa phương, các cấp, chủ động phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể trong công tác huy động xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng xã hội cùng chung tay góp sức xây dựng

cảnh quan, môi trường lớp học. Tăng cường nguồn lực, huy động tối đa, lồng ghép các chương trình dự án để phát triển giáo dục và hội nhập.

Tiếp tục huy động các tổ chức và cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển nhà trường. Tranh thủ sự hỗ trợ của dự án để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ em nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em

Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT về ban hành Chương trình GDMN và tính khẩu phần ăn trên phần mềm Phần mềm Quản lý và dinh dưỡng mầm non V 3.0 tại đơn vị.

Phối hợp với Trạm Y tế xã thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh dịch, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ trong toàn trường. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016.

Giáo viên và nhân viên y tế của trường theo dõi sự phát triển thể lực, đánh giá, báo cáo thực chất kết quả cân, đo định kì cho trẻ. Tuyên truyền cho cha mẹ quan tâm đến các bữa ăn tại gia đình.

Xây dựng, phát triển chương trình giáo dục dựa trên nội dung chương trình GDMN phù hợp với tình hình địa phương và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: Ứng dụng phương pháp Steam trong các hoạt động giáo dục trẻ. Thực hiện linh hoạt Bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi phù hợp với tình hình tại trường; chú trọng cho trẻ tiếp cận công nghệ số. Giáo viên chủ động, linh hoạt trong ứng dụng các phần mềm trò chơi, chat GPT, AI ... trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ tại khu Trung tâm được phát triển các môn năng khiếu và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic).

7. Công tác hội nhập, hợp tác quốc tế

Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại của các nước trong khu vực và trên thế giới. Ứng dụng phương pháp Steam và các hoạt động giáo dục trẻ.

Tổ chức một số hoạt động dịch vụ giáo dục chất lượng cao: Dạy tiếng Anh cho trẻ 5 tuổi tại điểm trường Trung tâm, thực hành trải nghiệm tăng cường kỹ năng sống cho trẻ tại 6/6 điểm trường.

Tiếp tục huy động các tổ chức và cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển nhà trường, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, cải

thiện dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ em nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Tổ chức tốt công tác ứng dụng các thẻ ELM bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán của Dự án SC vào trong các tiết học, nhằm giúp trẻ hứng thú, tự tin, sáng tạo và được hình thành các kiến thức, kỹ năng cơ bản thông qua các hoạt động trải nghiệm qua phương pháp dự án Steam.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên nghiên cứu, học tập, áp dụng phù hợp các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như: Phương pháp Steam.....

8. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, phối hợp

Làm tốt công tác tuyên truyền đến gia đình, xã hội về vai trò tầm quan trọng của giáo dục mầm non đặc biệt là cho trẻ đi học từ nhà trẻ. Xây dựng góc tuyên truyền tại các lớp và nhà trường; thường xuyên thay đổi nội dung tuyên truyền phù hợp với từng thời điểm.

Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Huy động được các nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào phát triển nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc huy động học sinh đi học chuyên cần và chăm sóc, giáo dục học sinh.

Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác xây dựng cảnh quan trường lớp, chăm sóc giáo dục trẻ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.2. Tổ chức

Ban chỉ đạo kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch. Sau từng giai đoạn có sự điều chỉnh kế hoạch chiến lược sát với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

2. Xây dựng lộ trình

- Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2027.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2027-2029.
- Giai đoạn 3: Từ năm 2029-2030.

3. Phân công thực hiện

3.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

3.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3.4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường. Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND tỉnh

Có chương trình hỗ trợ cho trẻ ăn trưa cho trẻ vùng 2 khi không được hưởng chế độ.

Tuyển dụng giáo viên chuyên biệt (tiếng Anh, tin học, âm nhạc); có cơ chế và cấp kinh phí cho cơ sở giáo dục hợp đồng các vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ và chuyên môn dùng chung để đảm bảo đủ số người làm việc theo vị trí việc làm.

2. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên học tập kinh nghiệm các trường, lớp ứng dụng tốt phương pháp đổi mới Steam trong và ngoài xã, hỗ trợ các đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học hiện đại để phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường.

3. Đề nghị UBND xã Bảo Hà

Đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn qui hoạch đất xây dựng thêm các phòng chức năng, kho bếp ở trung tâm còn bị thiếu. Đảm bảo cho việc duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành đoàn thể phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2025-2030 của trường mầm non Cam Cạn.

Nơi nhận:

- UBND xã Bảo Hà;
- HĐT MN Cam Cạn;
- BGH, Tổ CM;
- Đoàn thể; Ban đại diện CMHS
- Trang Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Hương

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ BẢO HÀ